TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2017/DS-ST
Ngày 24/11/ 2017
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MẦN TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông ***Nguyễn Quang Bình***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đức Thành

2. Bà: Nguyễn Thị Hiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Nông Văn Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Vương Văn L, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2.2. Ông Nông Văn M, sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2.3. Anh Nông Văn C, tên gọi khác Nông Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

3. Người làm chứng:

3.1. Ông Vương Xuân P, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

3.2. Ông Vương Văn P, sinh năm 1948; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

3.3. Ông Nông Quang P, sinh năm 1939; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2017, tại các bản trình bày có trong hồ sơ, và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nông Văn Đ và là người được bà Lù Thị S anh Nông Đức T, chị Nông Thị P ủy quyền trình bày:

Năm 1990 ông Nông Văn Đ được Ủy ban nhân dân xã B giao cho sử dụng đất vườn rừng theo dự án 661 với diện tích 0,35ha bằng Quyết định số 01 ngày 29/5/1990 của Ủy ban nhân dân xã B. Ngày 25/12/1998 Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nông Văn Đ số 0 510739, thửa đất số 320, tờ bản đồ số 19, Bản đồ giải thửa thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang với diện tích 4.400m^2. Khi Ủy ban nhân dân xã B giao cho gia đình ông Nông Văn Đ sử dụng đất vườn rừng theo dự án 661 năm 1990 không đo đạc cụ thể mà chỉ áng chừng là 3.500m^2, đến khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1998 đã tổ chức đo đạc lại thì diện tích thực tế là 4.400m^2. Năm 2002 ông Vương Văn L ở thôn N, xã B đi đào một khoảnh với diện tích khoảng 451 m^2 để trồng lúa. Năm 2013 ông Nông Văn M ở thôn N, xã B sang lấn chiếm một khoảnh để trồng sắn và đậu tương, sau đó anh Nông Văn C sang lấn chiếm 02 khoảnh để trồng lúa. Tại phiên tòa ông Nông Văn Đ yêu cầu ông Vương Văn L, ông Nông Văn M và anh Nông Văn C phải trả lại diện tích đất tranh chấp cho gia đình ông Nông Văn Đ.

Tại phiên tòa ông Nông Văn Đ đề nghị ngoài việc ông L, ông M và anh C trả lại phần đất lấn chiếm còn phải đền bù bằng cách trồng lại cây vào phần đất đã lấn chiếm của gia đình ông Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn ông Vương Văn L và là người được anh Vương Văn T và chị Nông Thị S uỷ quyền trình bày:

Năm 1988 ông Vương Văn L đi đào ruộng theo con mương cũ dọc khe suối thuộc thôn N, xã B. Ông Vương Văn L canh tác từ năm 1988 đến nay. Ông Vương Văn L không có giấy tờ gì chứng minh quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp. Ông Vương Văn L không đồng ý trả phần đất này cho ông Nông Văn Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn ông Nông Văn M và là người được anh Nông Quang H và chị Vương Thị T uỷ quyền trình bày:

Nguyên nhân ông Nông Văn M tranh chấp đất với ông Nông Văn Đ là do bố ông M bảo là đất này có nguồn gốc từ đời ông nội ông M quản lý. Bố ông M cũng được quản lý nên giờ ông M đi phát cỏ trồng cây hoa màu. Ông M không nhất trí trả lại phần đất này cho ông Nông Văn Đ. Nếu ông Đ đồng ý ông Nông Văn M xin lấy phần đất khác đổi cho ông Nông Văn Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Nông Văn C và là người được chị Vương Thị L uỷ quyền trình bày:

Phần tranh chấp giữa anh Nông Văn C và ông Nông Văn Đ có nguồn gốc từ việc ông Nông Văn M nói với anh C rằng phần đất ông Đ quản lý trước kia do ông nội anh C đã từng quản lý. Anh Nông Văn C khẳng định trên thực tế phần tranh chấp giữa anh và ông Nông Văn Đ chỉ có một thửa nằm phía trên đường dân sinh, tại thửa trích đo số 3 là 111,4m^2, hai thửa nằm dưới đường dân sinh tại thửa trích đo số 8 là 63,0m^2 và thửa trích đo số 9 là 199,1m^2.

Tại phiên hòa giải 24/10/2017 ông Nông Văn M khẳng định phần đất tại thửa trích đo số 7 có diện tích 688,8m^2 trước kia do ông Nông Văn M quản lý, sau đó cho anh C tham gia cày và trồng sắn. Ông M không giao hẳn cho anh C mà vẫn quản lý phần đất này. Anh Nông Văn C đồng ý trả lại toàn bộ phần đất tranh chấp cho ông Nông Văn Đ.

Tại phiên tòa anh Nông Văn C thay đổi ý kiến chỉ đồng ý trả cho ông Nông Văn Đ phần đất tại thửa trích đo số 8 là 63,0m^2. Phần đất khác tại thửa trích đo số 3 là 111,4m^2 và thửa trích đo số 9 là 199,1m^2 anh Nông Văn C không đồng ý trả lại.

Tại phiên Toà đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định và trình tự tố tụng theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình giải quyết vụ án và xét xử.

Sau khi thụ lý vụ án, ông Nông Văn M không chấp hành triệu tập của Tòa án gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án dẫn đến thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, nhận thấy yêu cầu khởi kiện đòi lại phần đất tranh chấp của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bác phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Nông Văn Đ tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Ông Nông Văn Đ khởi kiện về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 9, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang đã tống đạt thông báo thụ lý và nhiều lần triệu tập ông Nông Văn M nhưng ông Nông Văn

M không chấp hành gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án dẫn đến thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài.

[2] *Về thẩm quyền:* Nguyên, bị đơn đều trú tại xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, tài sản tranh chấp là diện tích đất tọa lạc tại thôn N xã B huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Căn cứ Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

[3] *Về nội dung:*

[3.1]*Về quyền sử dụng đất:* Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ, hộ ông Vương Văn L, hộ ông Nông Văn M, hộ anh Nông Văn C tại thôn N xã B huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang. Phần đất này có nguồn gốc năm 1990 ông Nông Văn Đ được Ủy ban nhân dân xã B giao cho sử dụng làm đất vườn rừng theo dự án 661 với diện tích 3.500m^2. Sau đó Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nông Văn Đ số 0 510739 ngày 25/12/1998 nằm trong thửa đất số 320, tờ bản đồ số 19, bản đồ giải thửa thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/9/2017 xác định phần đất tranh chấp nằm trong thửa đất số 320, tờ bản đồ số 19, bản đồ giải thửa thôn N, xã B, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang cấp cho hộ ông Nông Văn Đại ngày 25/12/1998 với diện tích là 4.400m^2. Trong đó diện tích tranh chấp cụ thể như sau:

1. Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ và ông Vương Văn L có diện tích 877m^2. Phần đất tranh chấp nằm phía taluy âm con đường đất mới mở. Đất hiện tại đang được dùng để trồng lúa, có vị trí: Phía đông giáp đất ông Đại 2,35 mét; Phía tây tiếp giáp khe nước 15,7 mét; Phía Nam tiếp giáp đất Nông Văn M đang sử dụng 42 mét và giáp đất rừng sản xuất của ông Đ 41,8 mét; Phía bắc tiếp giáp con đường đất mới mở và đất ông Nông văn Đ đang sử dụng 78,9 mét.

2. Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ và hộ ông Nông Văn M có diện tích 478 m^2. Phần đất tranh chấp nằm phía taluy âm con đường đất mới mở và gần khe nước. Đất hiện tại được dùng trồng đậu tương, có vị trí: Phía đông giáp đất ông Đ 20,76 mét; Phía tây giáp khe nước 24,58 mét; Phía Nam giáp đất ông Nùng Chỉn N đang sử dụng 14,1 mét; Phía bắc giáp đất ông Vương Văn L đang sử dụng 42,65 mét.

3. Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ và anh Nông Văn C cụ thể:

a) Phần đất tranh chấp nằm phía taluy âm con đường đất mới mở. Có diện tích 950 m2. Đất hiện đang được dùng để trồng đậu tương và trồng lúa, có vị trí: Phía đông giáp khe cạn 33,58 mét; Phía tây tiếp giáp rừng sản xuất của ông Đ 55,51 mét; Phía Nam giáp đất ông Nùng Chỉn N 30,26 mét; Phía bắc giáp đất của thôn N 18,33 mét.

b) Phần đất tranh chấp nằm phía taluy dương con đường đất mới mở. Có diện tích 111 m^2. Đất hiện đang được dùng để trồng lúa, có vị trí: Phía đông giáp đất của thôn N 6,51 mét; Phía tây tiếp giáp giáp đất Nông Văn Đ 5,43 mét; Phía Nam tiếp giáp giáp đất Nông Văn Đ 17,7 mét; Phía bắc tiếp giáp giáp đất Nông Văn Đ 15,63 mét.

Ngày 19/9/2017 ông Nông Văn Đ nhận thấy diện tích tranh chấp tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ đến khi giải quyết có sự chênh lệch và có đơn xin trích đo lại toàn bộ thửa đất của gia đình. Ngày 29/9/2017 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang đã trích đo lại toàn bộ diện tích của gia đình ông Đ và phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ với hộ ông Vương Văn L, hộ ông Nông Văn M và hộ anh Nông Văn C cụ thể như sau:

1. Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ và ông Vương Văn L nằm trong thửa trích đo số 5 có diện tích 877,6m^2.

2. Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ và hộ ông Nông Văn M nằm trong thửa trích đo số 4 có diện tích 478,5m^2.

3. Phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ và hộ anh Nông Văn C nằm trong thửa trích đo số 3 có diện tích 111,4m^2, thửa trích đo số 7 có diện tích 688,8m^2, thửa trích đo số 8 có diện tích 63,0m^2 và thửa trích đo số 9 có diện tích 199,1m^2.

Tại phiên hòa giải 24/10/2017 và tại phiên tòa ông Nông Văn M khẳng định phần đất tại thửa trích đo số 7 có diện tích 688,8m^2 trước kia do ông M quản lý, sau đó cho anh C tham gia cày và trồng sắn. Ông M vẫn quản lý quản lý phần đất này. Thửa đất có vị trí vị trí: Phía đông giáp khe cạn 19,84 mét; Phía tây tiếp giáp rừng sản xuất của ông Đại 49,63 mét; Phía Nam giáp đất ông Nùng Chỉn N 30,26 mét; Phía bắc giáp đất anh Nông Văn C quản lý 37,97 mét.

Từ những phân tích, đánh giá như trên Hội đồng xét xử nhận thấy phần đất tranh chấp giữa hộ ông Vương Văn L, hộ ông Nông Văn M, hộ anh Nông Văn C với hộ ông Nông Văn Đ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của hộ ông Nông Văn Đ. Việc hộ ông Vương Văn L, hộ ông Nông Văn M, hộ anh Nông Văn C lấn chiếm đất đã được nhà nước giao cho hộ ông Nông Văn Đ quản lý sử dụng là vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật đất đai năm 2013. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc hộ ông Vương Văn L, hộ ông Nông Văn M, hộ anh Nông Văn C trả lại toàn bộ phần đất đã tranh chấp cho hộ ông Nông Văn Đ quản lý, sử dụng.

Tại phiên tòa ông Nông Văn Đ đề nghị ngoài việc ông L, ông M và anh C trả lại phần đất lấn chiếm còn phải đền bù bằng cách trồng lại cây vào phần đất đã lấn chiếm của gia đình ông Đ. Xét thấy yêu cầu này của ông Nông Văn Đ trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Nông Văn Đ không đề cập đến, tại phiên tòa ông Nông Văn Đ mới đưa ra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu này của ông Nông Văn Đ là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]*Về án phí, chi phí tố tụng:*

[4.1]*Về án phí:* Ông Vương Văn L và ông Nông Văn M và anh Nông Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[4.2]*Về chi phí tố tụng:* Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng ông Nông Văn Đ đã nộp đủ chi phí tố tụng. Do yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn Đ được Tòa án nhân dân huyện Xín Mần chấp nhận theo quy định khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự nên ông L, ông M, anh C phải hoàn trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho ông Nông Văn Đ.

Về chi phí trích đo lại toàn bộ diện tích đất vườn rừng thuộc tờ bản đồ số 19, thửa số 320 được cấp cho hộ ông Nông Văn Đ sau khi ông Đ không đồng ý với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/9/2017 của Tòa án. Ông Đ đề nghị và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trích đo này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật đất đai 2013; Điều 164, Điều 271 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quyền sử dụng đất: Chấp nhận yêu cầu của ông Nông Văn Đ.

Buộc ông Vương Văn L phải trả cho ông Nông Văn Đ diện tích đất tranh chấp tại thôn N xã B huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có diện tích 877,6 m^2 thuộc thửa trích đo số 5 có vị trí: Phía đông giáp đất ông Đ 2,35 mét; Phía tây tiếp giáp khe nước 15,7 mét; Phía Nam tiếp giáp đất Nông Văn M đang sử dụng 42 mét và giáp đất rừng sản xuất của ông Đ 41,8 mét; Phía bắc tiếp giáp con đường đất mới mở và đất ông Nông văn Đ đang sử dụng 78,9 mét (Có sơ đồ kèm theo).

Buộc ông Nông Văn M trả lại cho ông Nông Văn Đ diện tích đất tranh chấp tại thôn N xã B huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang, thửa đất có diện tích 478,5 m^2 thuộc thửa trích đo số 4 có vị trí: Phía đông giáp đất ông Đ 20,76 mét; Phía tây giáp khe nước 24,58 mét; Phía Nam giáp đất ông Nùng Chỉn N đang sử dụng 14,1 mét; Phía bắc giáp đất ông Vương Văn L đang sử dụng 42,65 mét; Và thửa đất tranh chấp có diện tích 688,8m^2, thuộc thửa trích đo số 7 có vị trí: Phía đông giáp khe cạn 19,84 mét; Phía tây tiếp giáp rừng sản xuất của ông Đ 49,63 mét; Phía Nam giáp đất ông Nùng Chỉn N 30,26 mét; Phía bắc giáp đất anh Nông Văn C quản lý 37,97 mét (Có sơ đồ kèm theo).

Công nhận sự thỏa thuận anh Nông Văn C trả cho ông Nông Văn Đ diện tích đất tranh chấp tại thôn N xã B huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang, thửa đất tranh chấp có diện tích 63m^2, thuộc thửa trích đo số 8, có vị trí: Phía đông giáp đất ông Nông Văn M quản lý 10,57 mét; Phía tây giáp đất ông Nông Văn M quản lý 15,49 mét; Phía Nam giáp đất ông Nông Văn M quản lý 09 mét; Phía bắc giáp đất anh Nông Văn C quản lý 5,58 mét.

Buộc anh Nông Văn C trả lại cho ông Nông Văn Đ diện tích đất tranh chấp tại thôn N xã B huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang, thửa đất tranh chấp có diện tích 111,4 m^2, thuộc thửa trích đo số 3, có vị trí: Phía đông giáp đất của thôn N 6,51 mét; Phía tây tiếp giáp giáp đất Nông Văn Đ 5,43 mét; Phía Nam tiếp giáp giáp đất Nông Văn Đ 17,7 mét; Phía bắc tiếp giáp giáp đất Nông Văn Đ 15,63 mét; Và thửa đất tranh chấp có diện tích 199,1 m^2, thuộc thửa trích đo số 9, có vị trí: Phía đông giáp khe cạn 13,74 mét; Phía tây tiếp giáp rừng sản xuất của ông Đ 5,88 mét; Phía Nam giáp đất ông Nông Văn M quản lý 6,55 mét; giáp đất anh Nông Văn C quản lý 5,58 mét; Phía bắc giáp đất tập thể thôn N 18,33 mét (Có sơ đồ kèm theo).

2. Về đòi bồi thường thiệt hại: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nông Văn Đ yêu cầu hộ ông Vương Văn L hộ ông Nông Văn M, hộ anh Nông Văn C bồi thường thiệt hại bằng cách trồng lại cây rừng vào phần đất tranh chấp giữa hộ ông Nông Văn Đ và hộ ông Vương Văn L, hộ ông Nông Văn M, hộ anh Nông Văn C.

3. Về án phí: Ông Vương Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng), ông Nông Văn M phải chịu án phí dân sự là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng), anh Nông Văn C phải chịu án phí dân sự là 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng). Ông Nông Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang có trách nhiệm hoàn trả lại ông Nông Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 03839 ngày 17 tháng 5 năm 2017.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), ông Nông Văn Đ đã nộp đủ chi phí tố tụng. Buộc ông Vương Văn L có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nông Văn Đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Buộc ông Nông Văn M có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nông Văn Đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 300.000đồng (Năm trăm nghìn đồng). Buộc anh Nông Văn C có trách nhiệm hoàn trả cho ông Nông Văn Đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 300.000đồng (Năm trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- VKSND h. Xín Mần;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Bình